

Số: 53/2024/QĐST-HNGĐ

TP. Hưng Yên, ngày 25 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/6/2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị H**, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1982.

Cùng HKTT: **Số nhà D, ngõ A, đường B, phường M, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

Chị **H** ở tại: **Thôn K, xã P, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Nguyễn Ngọc Tường V**, sinh ngày 01/7/2022.

Người đại diện hợp pháp cho cháu **V** là chị **H** và anh **Q** (Bố mẹ đẻ).

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Căn cứ vào các điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/6/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Tạ Thị H** và anh **Nguyễn Văn Q**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Tạ Thị H** và anh **Nguyễn Văn Q** thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị **H** và anh **Q** khẳng định có 01 con chung là **Nguyễn Ngọc Tường V**, sinh ngày 01/7/2022. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị **H** nhận nuôi cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh **Q** phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng. Anh **Q** được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Đương sự không có, không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Chị **Tạ Thị H** tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu ký hiệu BLTU/23 số 0000439 ngày 05/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Hoàn trả chị **H** 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hưng Yên;
- UBND phường Minh Khai,
TP Hưng Yên.
(ĐK số 29, ngày 11/10/2016);
- Chi cục THADS TP Hưng Yên;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Kim Anh

